

**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO
THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 70/2026/QĐ-UBND NGÀY 15/6/2026
ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON**

(Đính kèm Công văn số /SGDDT-KHTC ngày tháng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	DỊCH VỤ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG KHOẢN THU	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
1	Dịch vụ ăn uống, bán trú, nội trú				
1.1	Dịch vụ ăn uống				
1.1.1	Suất ăn sáng	Khoản thu để tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ. - Trường tự vận hành bếp ăn = nguyên liệu + nhiên liệu - Suất ăn dịch vụ (từ đơn vị cung cấp suất ăn, dịch vụ nấu ăn) = toàn bộ chi phí cấu thành sản phẩm	Tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng.	- Chi thị số 33/CT-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục; - Công điện số 64/CĐ-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục	
1.1.2	Suất ăn trưa, xế	Khoản thu để tổ chức bữa ăn trưa, ăn xế cho trẻ - Trường tự vận hành bếp ăn = nguyên liệu + nhiên liệu - Suất ăn dịch vụ (từ đơn vị cung cấp suất ăn, dịch vụ nấu ăn) = toàn bộ chi phí cấu thành sản phẩm	Tổ chức bữa ăn cho trẻ phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn sức khỏe của trẻ, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng theo quy định. Thực đơn phong phú, đa dạng, lựa chọn thực phẩm theo mùa; hạn chế thực phẩm chế biến sẵn, chú ý trẻ có tiền sử dị ứng với một số thực phẩm. Khẩu phần dinh dưỡng khuyến nghị từ 60-70% (Nhà trẻ), 50%-60% (Mẫu giáo). Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng thực phẩm, chất lượng bữa ăn và điều chỉnh khi cần thiết.	- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 51/2026/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường mầm non; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non. - Chi thị số 33/CT-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục; - Công điện số 64/CĐ-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục	
1.1.3	Nước uống	Khoản thu để chi trả tiền nước uống cho trẻ. - Trường tự vận hành hệ thống lọc nước: tiền nước + tiền điện + chi phí vận hành hệ thống lọc nước; - Nước uống đóng chai (bình): toàn bộ chi phí cấu thành sản phẩm	Lựa chọn nhà cung cấp nước uống có uy tín, đảm bảo an toàn và có giấy chứng nhận xét nghiệm nước.	- Chi thị số 33/CT-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục; - Công điện số 64/CĐ-TTg ngày 13 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục	
1.2	Dịch vụ phục vụ bán trú				
1.2.1	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	Khoản thu để chi trả tiền công phục vụ ăn sáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức phục vụ ăn sáng cho trẻ.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trích lập khoản thu theo quy định.		
1.2.2	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Khoản thu để chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức bán trú cho trẻ, mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Mua sắm đầy đủ các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú theo quy định.		

STT	DỊCH VỤ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG KHOẢN THU	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
1.2.3	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng	Khoản thu để chi hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng theo nhu cầu thực tế của các cơ sở GDMN công lập.	Xây dựng kế hoạch thu chi phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.	Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 6 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về chính sách thu hút giáo viên mầm non; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1	
1.2.4	Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Khoản thu để mua sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ cho công tác tổ chức bán trú cho trẻ.	Xây dựng kế hoạch trang bị, mua sắm các thiết bị, vật dụng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Thường xuyên rà soát, bổ sung, thay mới đồ dùng đầy đủ và đảm bảo an toàn cho trẻ.		Khoản kinh phí này không sử dụng để sửa chữa CSVC.
2	Dịch vụ đưa đón người học	Khoản thu để tổ chức xe đưa rước trẻ.	Theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ. Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.		Chỉ thực hiện khi đơn vị có điều kiện đưa đón trẻ và nhu cầu đăng ký của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ
3	Dịch vụ công nghệ, học tập số	Khoản thu để chi trả tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Nghiên cứu và trang bị các phần mềm, ứng dụng mang lại hiệu quả hỗ trợ công tác quản lý, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, các phần mềm hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo lứa tuổi. Xây dựng kế hoạch thu chi đúng theo quy định.	Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; + Thông tư 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ GD&ĐT về quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; + Thông tư số 42/2021/TT- BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về cơ sở dữ liệu GD&ĐT; + Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; + Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; + Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; + Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025; + Công văn số 1421/SGDĐT-GDMN ngày 9 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về rà soát dữ liệu GVMN trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh; + Công văn số 1698/SGDĐT-GDMN ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện cập nhật mã định danh trẻ học mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	
4	Dịch vụ tổ chức hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống				
4.1	Dịch vụ tổ chức hoạt động ngoại khóa	Khoản thu để tổ chức các hoạt động ngoại khóa phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, khả năng của trẻ, nhu cầu của cha mẹ trẻ, chi trả thù lao cho giáo viên, nhân viên, báo cáo viên, chi phí quản lý khi tổ chức hoạt động	- Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa đáp ứng nhu cầu người học nhưng không nằm trong chương trình, kế hoạch giáo dục chính thức do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Được sự đồng ý của cha mẹ trẻ. - Cơ sở giáo dục, đơn vị phải xây dựng mức thu theo nguyên tắc lấy thu bù đắp chi phí hoạt động; báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp phép, cơ quan xác nhận đăng ký hoạt động để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên	-Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. - Công văn hướng dẫn chuyên môn đầu năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo	

STT	DỊCH VỤ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG KHOẢN THU	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
4.2	Dịch vụ tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống	- Khoản thu để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. - Kỹ năng sống là một tập hợp các kỹ năng có được thông qua giáo dục hoặc trải nghiệm trực tiếp được sử dụng để ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày của con người - Giáo dục kỹ năng sống là hoạt động giáo dục giúp trẻ mầm non hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội dựa trên nền tảng các giá trị sống.	Tổ chức theo điều kiện thực tế; nhu cầu của cha mẹ trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia, bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian tổ chức hoạt động. Thời lượng: 2 tiết/tuần Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình trong quyết định cấp phép hoạt động, phối hợp với các trung tâm/đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp.	-Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	
5	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ (không bao gồm tiền ăn)				
5.1	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trước và sau giờ học chính khóa	Khoản thu để giữ trẻ mầm non ngoài giờ theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ (không bao gồm các khoản ăn sáng, ăn trưa-xế, nước uống, tiền điện, ngoại khóa...)	Xây dựng kế hoạch giữ trẻ ngoài giờ và được cơ quan quản lý phê duyệt. Theo điều kiện thực tế; nhu cầu gửi trẻ của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên. Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh; an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng; tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực... Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định.		
5.2	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trong các ngày nghỉ (bao gồm nghỉ hè, không bao gồm các ngày lễ tết)	Khoản thu để giữ trẻ mầm non trong ngày nghỉ, thời gian hè theo nhu cầu của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ (không bao gồm các ngày lễ, tết, tiền ăn sáng, ăn trưa-xế, nước uống, tiền điện, ngoại khóa...)	Xây dựng kế hoạch giữ trẻ ngoài giờ và được cơ quan quản lý phê duyệt. Theo điều kiện thực tế; nhu cầu gửi trẻ của cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, sự tự nguyện đăng ký tham gia của giáo viên. Các cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo an toàn cho trẻ, nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh; an toàn sức khỏe cho trẻ, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ; tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng; tự phục vụ, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn luyện thể lực... Đặc biệt đảm bảo đủ số lượng giáo viên/trẻ theo quy định.		
7	Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác đáp ứng nhu cầu hoạt động của cơ sở giáo dục				
7.1	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	- Đối với lớp học đã có máy lạnh: Khoản thu để chi trả tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh. - Đối với lớp học thuê máy lạnh: Khoản thu để chi trả tiền thuê máy lạnh, tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh.	Xây dựng kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo quy định. - Chi thu khi nhóm, lớp trẻ đang học có sử dụng máy lạnh. - Chi thu khi có thỏa thuận thống nhất của cha mẹ trẻ và các nhóm/lớp có thuê máy lạnh để sử dụng.		

STT	DỊCH VỤ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG KHOẢN THU	HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN	VĂN BẢN PHÁP LÝ (NẾU CÓ)/ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BỘ, SỞ ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH	GHI CHÚ
7.2	Dịch vụ trông giữ xe học sinh, cha mẹ học sinh	Khoản thu để tổ chức trông giữ xe cha mẹ/người đưa đón trẻ.		Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo	

****Ghi chú:** Số thứ tự các dịch vụ tại Phụ lục này giữ nguyên theo danh mục tại Phụ lục đính kèm Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND.